

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 21-11-2022.

V/v: “*Kiên ly hôn và tranh
chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Bùi Hoàng Sơn

2, Ông Ksor Y Nai.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 352/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022 về việc “*Kiên ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/11/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Th, sinh năm: 1989. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Phan Ngọc M, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Th là nguyên đơn và anh M là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Th và anh M về chung sống với nhau từ năm 2006, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã C, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian. Do anh M hay uống rượu, bất đồng nhiều quan điểm, cãi nhau và không còn tôn trọng nhau, hiện chị Th và anh M đã sống ly thân từ

năm 2018 cho đến nay, cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Theo anh M, nguyên nhân mà chị Th xin ly hôn là do chị Th đi làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai, chị Th có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã, anh M và chị Th sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, theo nguyện vọng xin ly hôn của chị Th, anh M không đồng ý ly hôn, vì hiện các con chung còn nhỏ.

Về con chung: Chị Th và anh M có 02 con chung là Phan Thị Mỹ T, sinh ngày 02/02/2008 và Phan Thị Thùy D, sinh ngày 12/7/2011, nay ly hôn chị Th nhận nuôi cháu D còn anh M nhận nuôi cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị Th và anh M không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Th và anh M không ai yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự tại phiên tòa thể hiện việc chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Th ly hôn với anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Lương Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phan Ngọc M, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Pháp luật về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị Th và anh Phan Ngọc M về sống chung với nhau từ năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 24/KH ngày 26/4/2012. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M thường xuyên uống rượu, bất đồng nhiều quan điểm, cãi nhau và không còn tôn trọng nhau, chị Th và anh M đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Ngược lại, anh M cho rằng: Nguyên nhân mà chị Th xin ly hôn là do chị Th đi làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai chị Th có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã, anh M và chị Th sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, theo nguyện vọng xin ly hôn của chị Th, anh M không đồng ý ly hôn, vì hiện các con chung còn nhỏ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Th và anh M thừa nhận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gỗ, cãi nhau, năm 2018 hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh M ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh M là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Th và anh M có 02 người con chung, chị Th và anh M thỏa thuận, chị Th nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Phan Thị Thùy D, sinh ngày 12/7/2011; anh M nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Phan Thị Mỹ T, sinh ngày 02/02/2008 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, nên cần công nhận sự thỏa thuận này của chị Th và anh M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị Th và anh M không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra để giải quyết.

Chị Th và anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Th và anh M không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị Th là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị Th được ly hôn với anh Phan Ngọc M.
2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao con chung Phan Thị Thùy D, sinh ngày 12/7/2011 cho chị Lương Thị Th và giao con chung Phan Thị Mỹ T, sinh ngày 02/02/2008 cho anh Phan Ngọc M

trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Th và anh M không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra để giải quyết.

Chị Th và anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Th và anh M không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Th thuộc trường hợp được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Cư Amung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ